

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trang Văn Hai

Bà Thiều Thị Phi Loan

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 346/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: D317, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Đào Thị Phương D, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 5/3, khu phố 3, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đ

- Bị đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1950.

Ông **Phạm Văn N** (đã chết).

Cùng địa chỉ: D218, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N:

1/ Anh **Phạm Thế B**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp Gành Gió, xã C, huyện P, tỉnh K.

2/ Anh **Phạm Thế B**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: D218, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

3/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1950.

Địa chỉ: D218, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị T cùng các con là anh Phạm Thế B và Phạm Thế B thống nhất đồng ý thanh toán cho bà Đinh Thị T tổng số tiền vay là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng), trong đó số tiền gốc là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Về phương thức thanh toán thì do các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án ghi nhận về phương thức thanh toán tiền nợ trong biên bản ghi nhận sự thỏa thuận.

Về án phí: Bà T được miễn toàn bộ án phí do là người cao tuổi.

Hoàn trả cho bà Đinh Thị T số tiền 33.048.000đ (Ba mươi ba triệu, không trăm bốn mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004947 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Cẩm